TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2024/HS-PT Ngày 16-5-2024.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Mai Hoa và ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hảo – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thu Thuỷ- Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Ông Lê Quốc P – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

Ông Vũ Trung T - Cán bộ Trại tạm giam CA tỉnh H;

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Đình T1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2024/HS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Đình T1 (tên gọi khác Phạm Đình T2) - sinh năm: 1997 tại xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T3 (tên gọi khác Phạm Đình T4) và bà Bùi Thị H; chưa có vợ, con.

Tiền án: Có 3 tiền án.

- Bản án số: 52/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt T1 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo phạm tội khi đã đủ 18 tuổi, tài sản chiếm đoạt trị giá 9.680.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2016, nộp án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng ngày

05/11/2019.

- Bản án số: 72/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt T1 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (hành vi phạm tội ngày 13/8/2017, thuộc trường hợp tái phạm), chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2018, nộp án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng ngày 12/01/2018.

Bản án số: 44/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội thực hiện năm 2019, tài sản bị chiếm đoạt trị giá 16.500.000 đồng), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2022; thi hành xong án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng và án phí sơ thẩm dân sự 300.000 đồng ngày 17/11/2020; tiền bị tịch thu 200.000 đồng ngày 22/12/2020; tiền bồi thường 2.500.000 đồng ngày 20/5/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/4/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương quyết định đưa vào trường G đã có hành vi Gây rối trật tự công cộng và Trộm cắp tài sản với thời hạn 02 năm, đến ngày 22/02/2014, T1 chấp hành xong quyết định.

Ngày 23/9/2014, bị Công an xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, T1 đã nộp tiền phạt ngày 23/9/2014.

Ngày 06/3/2015, bị Công an xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau với hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, T1 đã nộp tiền phạt ngày 06/3/2015.

- Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự Số: 3991/QĐ-XPHC ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T xử phạt bị cáo T1 số tiền 7.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép pháo nổ.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/12/2023, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên toà.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm: 1986 và Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1986. Địa chỉ: thôn G, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình T1 có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ 00' ngày 12/12/2023, T1 mang theo 01 kéo bằng kim loại và điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 34B3-593.85 từ nhà ra đường C, mục đích

xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi T1 đi đến đường T, xã V, huyện T, quan sát thấy vườn nhà anh Nguyễn Văn T5 và chị Nguyễn Thị M có chuồng gà nằm cạnh đường. Phạm Đình T1 dựng xe máy cạnh bờ tường và lấy 01 vỏ bao dứa ở rìa đường, trèo qua bờ tường, đột nhập vào vườn nhà anh Nguyễn Văn T5, rồi dùng đèn f-lat của điện thoại di động soi, thấy có khoảng 05 đến 07 con gà ngủ trước cửa chuồng gà, Phạm Đình T1 dùng tay bắt 01 con gà mái lai chọi, lông màu đen, khối lượng khoảng hơn 02kg, rồi ôm con gà chạy ra khu vực bờ tường để trèo ra ngoài về nhà. Lúc này, Phạm Đình T1 nghe thấy có tiếng hô: "Trộm" nên đã thả gà, trèo tường nhảy ra ngoài đường. Cũng lúc đó, anh Nguyễn Văn T5 đang ở trong nhà, nghe thấy tiếng gà kêu, tiếng chó sủa nhiều nên nghĩ có người bắt trộm gà liền chạy ra đường thì thấy Phạm Đình T1 vừa trèo tường nhảy ra đường, ngồi lên xe máy định bỏ chạy, anh Nguyễn Văn T5 đã bắt giữ Phạm Đình T1 và trình công an xã V. Ngay sau đó, lực lượng Công an xã V đã lập biên bản vụ việc, quản lý của Phạm Đình T1 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 4, lắp sim số 0917.867.929; 01 chiếc bao tải dứa, 01 chiếc quần mưa, 01 con gà lai chọi, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 34B3-593.85 và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 28/KL - ĐGTS ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: 01 con gà mái lai chọi, màu lông đen, chân đen, 8 tháng tuổi, khối lượng 2,55kg có giá trị là 305.000đ (Ba trăm linh năm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh Nguyễn Văn T5 và chị Nguyễn Thị M đã nhận lại 01 con gà mái lai chọi và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 29-02-2024 của Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Đình T1 (tên gọi khác Phạm Đình T2) phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Phạm Đình T1 (tên gọi khác Phạm Đình T2) 07 (B) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/12/2023.

Ngoài ra còn quyết định xử lý vật chứng, án phí.

Ngày 12/3/2024, Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội như bản

án sơ thẩm đã xác định và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mặc dù xác định thiếu 2 tiền án là Bản án số: 52/2015/HSST ngày 28/9/2015 và Bản án số: 72/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và áp dụng thiếu tình tiết tăng nặng "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng đã áp dụng mức hình phạt 07 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 7 tháng tù tính từ ngày bị bắt tạm giam về tội Trộm cắp tài sản; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm, với lời khai của bị hại, với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nên có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Đình T1 có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/12/2023, T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con gà mái lai chọi, khối lượng 2,55kg trị giá 305.000đ (Ba trăm linh năm nghìn đồng) của gia đình anh Nguyễn Văn T5 và chị Nguyễn Thị M ở thôn G, xã V, huyện T, nhưng chưa kịp mang được tài sản trộm cắp ra khỏi nhà anh T5 thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm của hành vi, nhưng vẫn thực hiện là có lỗi cố ý. Với hành vi nêu trên, Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương kết án bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và bị cáo không kháng cáo phần tội danh của bản án.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt đối với bị cáo là phù hợp.

Toà án cấp sơ thẩm xác định bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương là tiền án của bị cáo là chính xác, nhưng xác định bản án số: 52/2015/HSST ngày 28/9/2015, Bản án số: 72/2017/HSST ngày 29/11/2017 đều của Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là đã được xoá án tích là không đúng, vì thời hạn xoá án tích của 02 bản án này đều được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tức là ngày 17/7/2022. Do đó, đến ngày phạm tội lần này (12/12/2023), bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên 2 bản án nêu trên chưa đủ điều kiện để được xoá án tích. Do đó, HĐXX phúc thẩm xác định bị cáo có 3 tiền án. Mặt khác, ngoài 02 bản án về tội Trộm cắp tài sản đã được sử dụng làm căn cứ xác định bị cáo phạm tội lần này, bị cáo còn bị kết án về tội Tàng trữ trái phép tại bản án số 72/2017/HSST ngày 29/11/2017 và chưa được xoá án tích; do đó lần phạm tội này của bị cáo phải được xác định là tái phạm. HĐXX phúc thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX phúc thẩm thấy rằng, tuy có những thiếu sót trong việc áp dụng các quy định pháp luật như nêu trên, nhưng hình phạt 07 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4]. Kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình T1 (tên khác: Phạm Đình T2); Giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đình T1 (tên khác: Phạm Đình T2) 07 (bảy) tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam (20/12/2023) về tội Trộm cắp tài sản.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (16/5/2024).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- TAND huyện Tứ Kỳ;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV Công an huyện Tứ Kỳ;
- VKSND huyện Tứ Kỳ.
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Cường